

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2022/DS-ST

Ngày 27-9-2022

V/v tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hồng Ngân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình Y, sinh năm 1962, địa chỉ: Khu phố C, phường TN, thị xã H, tỉnh B. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Hợp tác xã Nông nghiệp T, địa chỉ: Khu phố T1, phường TN, thị xã H, tỉnh B.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn Hợp tác xã Nông nghiệp T:* Ông Trương Quang H, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố T1, phường TN, thị xã H, tỉnh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã Nông nghiệp T, là người đại diện theo pháp luật. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Y trình bày: Ngày 31/3/2015, ông gửi tiết kiệm tại Hợp tác xã Nông nghiệp T với số tiền 197.000.000 đồng, được chia thành hai sổ tín dụng. Hợp tác xã đã trả số tiền gốc 107.000.000 đồng và lãi, số còn lại là 90.000.000 đồng và lãi chưa trả. Ông đã đòi nhiều lần nhưng Hợp tác xã vẫn chưa trả. Khi gửi tiền thỏa thuận lãi suất là 0,7%/tháng, có sổ tín dụng do Hợp tác xã cấp. Nay ông yêu cầu Hợp tác xã Nông nghiệp T trả số tiền 90.000.000 đồng, trả lãi như thỏa thuận từ tháng 4/2020 đến nay và không có yêu cầu gì khác. Ông chỉ gửi tiết kiệm chứ không phải là xã viên của Hợp tác xã Nông nghiệp T.

- Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn, ông Trương Quang H trình bày: Ông Y không phải là xã viên của Hợp tác xã mà chỉ là thành viên gửi tiết kiệm tại Hợp tác xã Nông nghiệp T. Việc ông Y gửi tiết kiệm như ông đã trình bày là đúng. Khi ông Y gửi tiền, ông chưa nhận công tác tại Hợp tác xã Nông nghiệp T nên không rõ chủ trương, chính sách của Hợp tác xã giai đoạn này. Khi ông tiếp quản công việc có thu hồi một số hộ vay tiết kiệm để trả nợ cho ông Y và sử dụng vào việc kinh doanh của Hợp tác xã. Hiện nay Hợp tác xã còn nợ ông Y số tiền 90.000.000 đồng và lãi theo sổ tín dụng từ tháng 4/2020 đến nay là đúng. Do làm ăn thua lỗ, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số hộ vay chưa trả gốc được nên Hợp tác xã chưa có tiền trả cho ông Y. Hợp tác xã đề nghị được trả dần gốc và lãi cho ông Y.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Theo điểm g khoản 6 Điều 4 của Luật Hợp tác xã, Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã và Thông tư số 04/2007/TT-NHNN ngày 13/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 thì tín dụng nội bộ hợp tác xã là hợp tác xã sử dụng vốn điều lệ và vốn huy động của xã viên để cho các xã viên của mình vay. Tại Điều 3 Mục III của Thông tư liên tịch số 74/2008/TTLT-BTC-BNN ngày 14/8/2008 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính trong hợp tác xã nông nghiệp, hướng dẫn hoạt động tín dụng nội bộ là hợp tác xã dùng vốn nhàn rỗi của hợp tác xã và huy động tiền gửi của xã viên để cho xã viên vay. Ông Y không phải là xã viên nên việc Hợp tác xã nhận tiền gửi và cấp sổ tín dụng cho ông Y không phải là hoạt động tín dụng nội bộ, không đúng qui định về tín dụng nội bộ nên không xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Hợp tác xã sử dụng tiền gửi của ông Y phục vụ sản xuất kinh doanh, phù hợp với qui định tại Điều 44 của Luật Hợp tác xã nên xác định số tiền nhận của ông Y thuộc trường hợp Hợp tác xã huy động vốn bằng hình thức vay của cá nhân ngoài hợp tác xã. Nay ông Y yêu cầu Hợp tác xã trả tiền gốc và lãi nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có trụ sở tại phường TN, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Theo nội dung Sổ tín dụng đề ngày thu tiền 31/3/2015 thì Hợp tác xã đã nhận của ông Y số tiền 90.000.000 đồng vào ngày 31/3/2015, lãi suất thỏa thuận là 0,7%/tháng (tức 8,4%/năm), không hẹn ngày trả tiền, hẹn trả lãi lần 1 vào ngày 31/12/2017. Hợp tác xã đã trả lãi theo thỏa thuận đến hết tháng 3/2020, từ tháng 4/2020 đến nay chưa trả lãi và chưa trả tiền gốc. Như vậy, Hợp tác xã còn nợ của ông Y 90.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 4/2020 đến nay với lãi suất 0,7%/tháng là đúng sự thật.

[3] Hợp tác xã chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nên hợp đồng thuộc trường hợp đang được thực hiện. Theo điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, áp dụng qui định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Theo Sổ tín dụng các bên đã ký kết thì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi theo qui định tại Điều 463 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Hợp tác xã vay tiền thì phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi bên cho vay đòi nhưng không trả là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Y. Ông Y yêu cầu Hợp tác xã trả tiền gốc và lãi là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị trả dần của Hợp tác xã không được ông Y đồng ý và cũng không phù hợp với qui định của pháp luật nên không được chấp nhận. Vì vậy, buộc Hợp tác xã trả cho ông Y số tiền 90.000.000 đồng và tiền lãi.

[5] Về yêu cầu trả lãi: Hợp tác xã không trả lãi đầy đủ cho ông Y từ tháng 4/2020 nên phải trả lãi như sau:

- Về lãi suất: Theo khoản 3.1 Điều 3 Mục II của Thông tư liên tịch số 74/2008/TTLT-BTC-BNN ngày 14/8/2008 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính trong hợp tác xã nông nghiệp thì trường hợp vay vốn trực tiếp của cá nhân, tổ chức kinh tế khác thì lãi suất vay tối đa không vượt quá 1,2 lần lãi suất do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm vay vốn. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm. Như vậy, lãi suất các bên thỏa thuận 0,7%/tháng (tức 8,4%/năm) là phù hợp với qui định của pháp luật.

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = 90.000.000 đồng x 0,7%/tháng x 29 tháng 26 ngày (từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm) = 18.816.000 đồng.

- Ông Y không có yêu cầu gì khác về lãi nên không xem xét về việc trả lãi trên nợ lãi và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả.

[6] Hợp tác xã chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Hợp tác xã còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận. Các bên không có thỏa thuận và tại Tòa án cũng không thỏa thuận được về mức lãi suất nợ quá hạn nên mức lãi suất nợ quá hạn được xác định bằng  $150\%$  mức lãi suất trong hạn là  $0,7\%/tháng \times 150\% = 1,05\%/tháng$ .

[7] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $108.816.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.440.800 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình Y. Buộc Hợp tác xã Nông nghiệp T phải trả cho ông Nguyễn Đình Y số tiền 108.816.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 90.000.000 đồng và tiền lãi là 18.816.000 đồng.

2. Về án phí: Hợp tác xã Nông nghiệp T phải chịu 5.440.800 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về tiền tạm ứng án phí: Khi thụ lý vụ án, ông Nguyễn Đình Y được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét việc trả lại.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

## 5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1,05%/tháng.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### *Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Hoàng**